

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MINH HÓA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 03/2024/QĐ-T, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Căn cứ vào Điều 39, 40 và Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

XÉT THẤY:

Ngày 26/7/2024, TAND huyện Minh Hóa đã nhận được hồ sơ khởi kiện vụ án “tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** và bị đơn anh **Trần Tiến D** do TAND huyện Tuyên Hóa chuyển đến theo đường bưu chính. TAND huyện Minh Hóa cũng đã thụ lý vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án TAND huyện Minh Hóa nhận thấy:

Tại mục 2 Điều 5 Hợp đồng cho vay số LN2101133279064 ngày 27/01/2021 giữa bên cho vay là **Ngân hàng TMCP V** và bên vay là anh **Trần Tiến D** có ghi rõ “... các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên thống nhất, địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu của hợp đồng này là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật...”

Như vậy, thỏa thuận lựa chọn Tòa án đã được ghi trong Hợp đồng cho vay số LN2101133279064 ngày 27/01/2021. Thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết đã đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền của Tòa án về cấp giải quyết theo quy định điểm b khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại Khoản 1 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP Mục 9 phần IV Công văn số 152/TANDTC-PC: 9. Người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì Tòa án có phải yêu cầu bổ sung văn bản xác minh nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới thụ lý vụ án không? Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thể tổng đạt được văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ ghi trong giao dịch, hợp đồng do nguyên đơn cung cấp. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú 06 tháng trước. Trong trường hợp này, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hay tiếp tục giải quyết vụ án?

Điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi

cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.”

Điểm a khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP) quy định: “Địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được xác định như sau: *Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống thì nơi cư trú của họ là địa chỉ chỗ ở hợp pháp mà người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thường trú hoặc tạm trú hoặc đang sinh sống theo quy định của Luật cư trú”.*

Khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP quy định: “Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ “nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở” của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015”.

Khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP quy định: “Trường hợp trong đơn khởi kiện người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết này thì Tòa án phải nhận đơn khởi kiện và xem xét thụ lý vụ án theo thủ tục chung”.

Căn cứ các quy định trên, người khởi kiện đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ ghi trong giao dịch, hợp đồng thì Tòa án phải thụ lý vụ án mà không được yêu cầu người khởi kiện phải cung cấp bổ sung văn bản xác minh nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Khoản 1 Điều 41 BLTTDS quy định: “..Vụ việc dân sự đã được thụ lý mà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đã thụ lý thì Tòa án đó ra quyết định chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án có thẩm quyền và xóa tên vụ án đó trong sổ thụ lý. Quyết định này phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan..”

Vụ án trên đã được TAND huyện Tuyên Hóa thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, TAND huyện Tuyên Hóa cũng đã xác minh được địa chỉ của bị đơn

nên TAND huyện Tuyên Hóa tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. TAND huyện Tuyên Hóa tiếp tục giải quyết vụ án và có thể áp dụng biện pháp thu thập chứng cứ quy định tại Điều 105 của BLTTDS để giải quyết vụ án. Việc TAND huyện Tuyên Hóa chuyển vụ án cho TAND huyện Minh Hóa là không đúng các quy định của BLTTDS.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST- DS ngày 26/7/2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa: nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** và bị đơn anh **Trần Tiến D.**

Cho Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giải quyết theo thẩm quyền.

2. Các đương sự có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Đức Cảnh